

Số: 15/2025/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 275/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc: Đòi tài sản (Đòi tiền);

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đầu Vũ B; Sinh năm: 1984; Nơi đăng ký HKTT: Phòng 212/OCT/ĐN2, chung cư B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Ông Phạm Minh C; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: P, Chung cư V, số F đường N, phường C, quận N, thành phố Hà Nội;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Minh C xác nhận còn nợ ông Đầu Vũ B số tiền tính đến ngày 17/01/2025 là: 841.500.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*), Theo Giấy biên nhận ngày 25/12/2018 và sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP T1;

2.2. Ông B đồng ý giảm trừ số tiền 41.500.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng*) vào nợ gốc cho ông C và không yêu cầu ông C trả lãi đối với số tiền trên;

2.3. Ông C đồng ý trả nợ ông B số tiền 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*), theo thời gian trả nợ số tiền cụ thể như sau:

- Trả ngay cho ông B số tiền 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*) (tại Tòa án) ngày 17/01/2025;

- Số tiền còn lại 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*) ông C cam kết trả ông B chậm nhất là ngày 15/02/2026, chia thành 12 lần, cụ thể như sau:

- Trả 11 lần: từ ngày 15/02/2025 đến ngày 15/01/2026: mỗi lần trả 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) vào ngày 15 hàng tháng;

- Lần cuối chậm nhất là ngày 15/02/2026 trả cho ông B 290.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu đồng*);

- Phương thức trả nợ: Chuyển vào số tài khoản: 3409222599999 của ông Đào Vũ B tại Ngân hàng N.

2.4. Ông B đã nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*) của ông C (Ngày 17/01/2025 tại Tòa án) và xác nhận: Tính đến ngày 17/01/2025, ngoài khoản nợ trên ông C không còn nợ ông B khoản nợ nào khác.

2.5. Về án phí: Ông B, ông C, mỗi người chịu: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Xác nhận ông Đào Vũ B đã nộp số tiền: 18.623.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số: 0027657 ngày 18/11/2024*), được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại ông B1 số tiền 13.623.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ T